

Số: 234/2020/QĐST-HNGĐ

H, ngày 05 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 506/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Võ Thị Chúc L, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn ND, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Khiếu Xuân T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp AA, thị trấn GH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Chúc L, sinh năm 1993, địa chỉ: Ấp N, thị trấn ND, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu với anh Khiếu Xuân T, sinh năm 1991, địa chỉ: Ấp AA, thị trấn GH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Chúc L và anh Khiếu Xuân T thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Võ Thị Chúc L và anh Khiếu Xuân T xác định trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung tên Khiếu Gia B, sinh ngày 23/4/2014 và

Khiếu Phương Tuệ A, sinh ngày 30/10/2018. Hai con chung hiện nay do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L và anh T thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chị L và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Chúc L và anh Khiếu Xuân T thống nhất xác định trong thời gian chung sống anh, chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Võ Thị Chúc L và anh Khiếu Xuân T mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Qua hòa giải chị L tự nguyện nộp thay cho anh T 75.000 đồng. Chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007921 ngày 06/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng, hoàn trả cho chị L số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- UBND thị trấn GH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni